

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 346/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Trịnh Thị Loan**
Ông Lê Thăng Long

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Duy Kh, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện tại: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2021, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Trịnh Duy Kh tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H cấp ngày 25/01/2002. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Kh không tu trí làm ăn, rượu chè, cờ bạc, đánh đập vợ con. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Trịnh Thị Ngọc A, sinh ngày 30/5/2003; Trịnh Thị Ánh Ng, sinh ngày 08/4/2009; Trịnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 06/11/2010. Chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi ba con. Quá trình giải quyết vụ án chị T yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa chị T thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2021, bị đơn anh Trịnh Duy Kh trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Ánh T kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H cấp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Chị T yêu cầu ly hôn anh Kh, anh Kh không đồng ý.

Về con: Anh chị có 03 con chung gồm: Trịnh Thị Ngọc A, sinh ngày 30/5/2003; Trịnh Thị Ánh Ng, sinh ngày 08/4/2009; Trịnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 06/11/2010. Anh Kh đồng ý giao cả ba con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Kh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Về tài sản và công nợ: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/8/2021 các cháu Trịnh Thị Ánh Ng và Trịnh Nguyễn Anh Q đều xin được ở với mẹ.

Xác minh tại địa phương xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 11/8/2021: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Trịnh Duy Kh đăng ký kết hôn tại UBND xã H ngày 25/01/2002. Quá trình chung sống, vợ chồng chị T, anh Kh không có điều tiếng gì. Anh Kh là lao động tự do, thường xuyên đi làm xa nhà, các con anh chị do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cuối năm 2020, chị T có nộp đơn xin ly hôn anh Kh, về nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng sống kín tiếng nên địa phương không nắm được, nhưng sau đó chị T đã rút đơn khởi kiện. Nay chị T lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn anh Kh và xin được trực tiếp nuôi các con, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã không được giải quyết nên đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HDXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn anh Trịnh Duy Kh. Về con: Cháu Trịnh Thị Ngọc A đã trưởng thành và tự lập nên đề nghị không xem xét. Đề nghị giao các cháu Trịnh Thị Ánh Ng và Trịnh Nguyễn Anh Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Về tài sản: Chị T, anh Kh không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Ánh T làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Trịnh Duy Kh và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Kh có địa chỉ thường trú tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, anh Kh thay đổi địa chỉ, chị T đã cung cấp cho Tòa án địa chỉ mới tại huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa vẫn tiếp tục giải quyết vụ án và ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tiến hành thu thập chứng cứ đối với anh Kh là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của bị đơn:*

Bị đơn anh Trịnh Duy Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Trịnh Duy Kh tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã H, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị T và anh Kh nài ra là khác nhau nhưng thực tế cả hai anh chị đều khẳng định từ năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Kh, anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Kh.

[2.2]. *Về con chung:* Anh chị có 03 con chung gồm: Trịnh Thị Ngọc A, sinh ngày 30/5/2003; Trịnh Thị Ánh Ng, sinh ngày 08/4/2009; Trịnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 06/11/2010. Chị T xin được trực tiếp nuôi cả ba con và yêu cầu anh Kh cấp dưỡng theo quy định. Anh Kh đồng ý nhường cả ba con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Hội đồng xét xử nhận định: Hiện tại cháu Trịnh Thị Ngọc A đã trưởng thành và tự lập nên không xem xét việc nuôi dưỡng cháu; giao hai cháu Trịnh Thị Ánh Ng và Trịnh Nguyễn Anh Q cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Tại đơn khởi kiện, chị T yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa chị T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với anh Kh nên cần tôn trọng quyết định của chị T, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện chị T về việc yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T không yêu cầu nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ:* Chị T và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Ánh T được ly hôn anh Trịnh Duy Kh.

2. *Về con chung:* Giao các cháu Trịnh Thị Ánh Ng, sinh ngày 08/4/2009; Trịnh Nguyễn Anh Q, sinh ngày 06/11/2010 cho chị Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Đình chỉ đối với yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con của chị T.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/**2019/0010473** ngày 28/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân